TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HN - ST
Ngày: 02 - 4 - 2024
"V/v Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Nhàn.
2. Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023. Về tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST – HN ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị Cẩm G, sinh năm 1988. Địa chỉ: 360/BT Tổ 14 khu vực Bình Thường A, phường L, Quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thái Thị Cẩm G trình bày: Bà với ông Phạm Văn L do đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh quen biết nhau, được gia đình hai bên đồng ý cho về sống chung, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận B, thành phố Cần Thơ.

Sau khi đăng ký kết hôn thì bà và ông L không đi làm nữa mà về sống cùng nhà của mẹ ruột bà tại phường L (do cha bà mất còn mẹ bà sống một mình); thời

gian về nhà mẹ bà sống thì ông L rất vũ phu thường hay đánh đập chửi bới bà và được gia đình bà nhiều lần can ngăn, thậm chí thời gian bà mang thai và đến khi sinh con được 15 ngày thì ông L vẫn kiếm chuyện đánh bà, bà vì thương chồng thương con nên đã tha thứ hết lần này đến lần khác; gia đình bà thì buôn bán nhưng ông L thì không lo làm ăn không đi tìm việc làm, vui thì phụ bà buôn bán, không vui thì kiếm chuyện chửi bà. Do gia đình không chịu đựng được nữa nên đã đuổi không cho ông L ở và ông L đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2023 cho đến nay vợ chồng không liên lạc nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn lại với nhau được nữa, bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn L.

- *Về con chung*: Tên Phạm Minh Đ, sinh 24/7/2021 hiện đang sống với bà; khi ly hôn, bà G yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà G khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Phạm Văn L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định theo Điều 48 của Bộ Luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp tống đạt các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 56, 81, 82, 83 và Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Cẩm G.

Về hôn nhân: Bà Thái Thị Cẩm G được ly hôn với ông Phạm Văn L.

2. Về con chung: Bà Thái Thị Cẩm G được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Minh Đ, sinh 24/7/2021.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Phạm Minh Đ mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi tròn 18 tuổi.

4. Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu phải trả: Không yêu cầu giải quyết, đề nghị không xem xét.

5. Về án phí: Đương sự có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật, trừ trường hợp miễn nộp hoặc không phải nộp.

Tại phiên tòa bà Thái Thị Cẩm G là nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt; ông Phạm Văn L là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự trong vụ án và quan điểm của Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Càng Long nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà G có nơi cư trú tại 360/BT Tổ 14 khu vực Bình Thường A, phường L, Quận B, thành phố Cần Thơ. Và ông L có nơi cư trú tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Càng Long có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Về nội dung:

[3] Bà G và ông L xác lập quan hệ hôn nhân năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận B, thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 28/2021 ngày 25/3/2021. Từ đó xác định hôn nhân giữa bà G với ông L là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo bà G cho rằng do ông L có tính vũ phu thường xuyên chửi mắng và đánh đập bà, không lo làm ăn làm cho gia đình không hạnh phúc, cự cãi thường xuyên và đã ly thân nhau từ tháng 7/2023 cho đến nay không hàn gắn được. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Căn cứ vào biên bản xác minh từ phía địa phương và người biết sự việc cung cấp thì cuộc sống vợ chồng bà G và ông L không hạnh phúc, cứ cự cãi nhau thường xuyên do ông L không lo làm ăn, không cùng bà G để lo cho gia đình và con cái. Ông L đã bỏ nhà đi và vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 7/2023 đến nay mạnh ai nấy sống. Và tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà G cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông L không còn, hàn gắn không hạnh phúc. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa bà G với ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà G. Cho bà G và ông L được ly hôn với nhau là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Tên Phạm Minh Đ, sinh 24/7/2021; khi ly hôn bà G yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; xét thấy cháu Minh Đức t đến nay thì chưa tròn 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu của bà G, giao bà G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Đ khi ly hôn với ông L.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật; xét thấy bà G yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi cháu Minh Đ mỗi tháng 1.000.000đồng là hoàn toàn phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả: Đương sự chưa đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quan điểm của Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà G và ông L có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; 228; 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 19, 56, 81, 82, 83 và Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Cẩm G.

Về hôn nhân: Bà Thái Thị Cẩm G và ông Phạm Văn L được ly hôn.

2. Về con chung: Tên Phạm Minh Đ, sinh 24/7/2021; khi ly hôn giao bà Thái Thị Cẩm G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Phạm Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh Đ, sinh 24/7/2021 mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng), cấp cho đến khi tròn 18 tuổi.

4. Về tài sản chung; về nợ chung phải thu, phải trả: Đương sự chưa đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà Thái Thị Cẩm G có nghĩa vụ nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001255 ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long được khấu trừ số tiền án phí mà bà G có nghĩa vụ chịu, do đó bà G không phải nộp.

Ông Phạm Văn L có nghĩa vụ nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

" Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết ".

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Càng Long;
- Chi cục THADS;
- UBND phường Long Tuyền;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh